

**Phụ lục. Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo
đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng
Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, Nhà thi đấu đa năng)
(Kèm theo Công văn số 2941/STNMT-MT ngày 22/10/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)**

1. Các nội dung đạt yêu cầu

Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM) của dự án có cấu trúc cơ bản đã tuân thủ theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo đã cơ bản sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường cơ bản đạt yêu cầu.

2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

a) Phần mở đầu:

- Mục 1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan (trang 8) chưa đánh giá đầy đủ sự phù hợp của dự án trên cơ sở các văn bản điều chỉnh chủ chương, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch chuyên ngành khác liên quan đến dự án,... mối quan hệ của dự án với các dự án khác, đề nghị bổ sung.

- Mục 3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường (trang 16) đề nghị bổ sung chữ ký của những người tham gia lập báo cáo.

- Mục 2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM (trang 10): Đề nghị bổ sung căn cứ các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan được áp dụng trong báo cáo; bổ sung Luật Lâm nghiệp và các thông tư hướng dẫn có liên quan đến việc trồng rừng thay thế; nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của chính phủ quy định quy định chi tiết về đất trồng lúa; rà soát, thay thế nghị định hướng dẫn luật đất đai đã hết hiệu lực như: 01/2017/NĐ-CP, 148/2020/NĐ-CP; rà soát lại hiệu lực các văn bản viện dẫn cho phù hợp với thời điểm hiện tại (nhiều thông tư đã hết hiệu lực).

- Mục 5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án (trang 21) đề nghị rà soát, bổ sung quy mô lưu lượng tối đa của nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành, đảm bảo thống nhất với nội dung nêu tại Chương 3.

- Mục 5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án: Đề nghị bổ sung cụ thể số lượng và thông số kỹ thuật cơ bản của các công trình bảo vệ môi trường, rà soát thống nhất với nội dung nêu tại Chương 3.

- Trang 32 nêu: "*Đối với phần đất thừa thì vận chuyển tới 2 bãi đổ thải: Bãi số 1 tại Km5, xã Xuân Long, huyện Cao Lộc thuộc dự án đường vào trung tâm xã Xuân Long, xã Tràng Cát huyện Cao Lộc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 2) được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số*

1730/QĐ-UBND ngày 30/10/2014; Bãi số 2 tại Km19+027.87, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc thuộc dự án cải tạo nâng cấp đường Cao Lộc – Ba Sơn (ĐH.28) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 13/4/2012. Hiện cả 2 bãi đổ thải đã thực hiện xong việc công tác giải phóng mặt bằng, hiện nay đều do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn quản lý và thực hiện việc đổ đất thải của dự án", đề nghị giải trình rõ vị trí đổ thải có phù hợp theo quy hoạch và các quy định liên quan.

- Chưa nêu rõ biện pháp xử lý đối với tầng lớp đất mặt sau khi bóc tách; phương án trồng rừng thay thế do dự án sử dụng đất rừng sản xuất.

- Đề nghị kiểm tra, rà soát lại chỉ tiêu sử dụng đất của dự án tại thời điểm hiện tại, trong báo cáo trang 9-10 đang thể hiện dự án chưa được phê duyệt bổ sung (số liệu đang lấy đến năm 2023)

- Mục 5. Tóm tắt các nội dung chính của báo cáo ĐTM:

+ Đề nghị nêu tóm lược các nội dung yêu cầu chính và thống nhất thứ tự với các chương tiếp theo để thuận lợi trong quản lý, đánh giá.

+ Thông tin chung của dự án được thể hiện có một số nội dung chưa phù hợp với Chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi kèm theo (công suất trạm xử lý nước thải, trang 17); đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại cho phù hợp;

b) Chương 1

- Thông tin chung của dự án đề nghị nghiên cứu thống nhất việc mô tả ở phần Mở đầu và Chương 1 cho đồng bộ, tránh trùng lặp, không đầy đủ hoặc sai lệch thông tin; đặc biệt xem lại quy mô dự án có nhiều nội dung chưa phù hợp với Chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi kèm theo (trang 47-48) như: công suất trạm xử lý nước thải, các hạng mục đầu tư,...

- Nội dung, quy mô các công trình xây dựng của dự án trình thẩm định cơ bản phù hợp với Nghị Quyết số 41/NQ-HĐND ngày 25/11/2021, Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên còn một số nội dung trình thẩm định chưa phù hợp với quy mô theo chủ trương đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Công trình nhà ở vận động viên có tổng diện tích sàn 4.120m² chưa phù hợp với Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (diện tích khoảng 3.000m²). Đề nghị chủ đầu tư giải trình, làm rõ.

+ Công suất thiết kế trạm xử lý nước thải 250m³/ngày,đêm nhỏ hơn công suất tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (công suất dự kiến 500m³/ngày,đêm). Nghiên cứu việc đầu tư, bổ sung hạng mục công trình cho trạm xử lý nước thải nếu tiếp tục thực hiện cho giai đoạn sau với công suất dự kiến tăng từ 250m³/ngày,đêm lên 500m³/ngày,đêm.

- Trang 38 xem lại số quyết định tại phần thuyết minh "Khu đất nằm trong đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt tại Quyết định số 832/QĐ-BQLDA ngày 10/4/2024" chưa chính xác, rà soát chỉnh sửa toàn báo cáo (trang 132).

- Hình 1.2. Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan các hạng mục của dự án (trang 42) thể hiện các hạng mục dự án không thống nhất với quy mô

đầu tư được phê duyệt, đề nghị làm rõ. Đồng thời rà soát lại Hình 1.1. Vị trí khu đất lập quy hoạch tại xã Mai Pha và Bảng 1.1. Toạ độ ranh giới quy hoạch các điểm thực hiện dự án đảm bảo đúng phạm vi, quy mô của dự án.

- Trang 43 nêu “*Tái định cư: dự án có phá dỡ các công trình trên đất, tuy nhiên các công trình này chủ yếu là nhà cấp 4 kiên cố...*”; trang 44 thống kê diện tích đất ở nông thôn là 10.060m². Tuy nhiên tại các mục đánh giá yếu tố nhạy cảm môi trường tại báo cáo nêu dự án không có yêu cầu tái định cư (trang 20), đề nghị làm rõ, rà soát thống nhất toàn báo cáo.

- Bảng 1.3. Tổng diện tích quy hoạch thiết kế của dự án (trang 44) Đề nghị giải trình số liệu diện tích cơ cấu sử dụng đất của từng hạng mục không phù hợp với quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND thành phố Lạng Sơn phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500.

- Mục 1.2.1. Các hạng mục công trình chính và phụ trợ (trang 48) đề nghị rà soát rút gọn các nội dung yêu cầu theo mẫu báo cáo, liệt kê tóm tắt các hạng mục công trình chính, trong đó tách rõ các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường không lấy nguyên việc mô tả chi tiết các hạng mục từ thuyết minh dự án.

- Đề nghị làm rõ nội dung dự án sử dụng nước sinh hoạt từ đơn vị cung cấp nước sạch của thành phố. Tuy nhiên tại trang 144 - **Bảng 2.5. Vị trí lấy mẫu phân tích hiện trạng môi trường** có thể hiện lấy 06 mẫu nước ngầm tại 06 nhà dân có giếng khoan; Dự án đã thống kê toàn bộ trong dự án có bao nhiêu giếng khoan chưa? Việc thu hồi đất có giếng khoan khi dự án không sử dụng có phương án trám lấp giếng theo quy định chưa? Đề nghị làm rõ, thống nhất toàn báo cáo.

- Đề nghị làm rõ hơn việc xây dựng trạm xử lý nước thải (trang 48, 107-108 là 250m³/ngày đêm) so với Chủ trương đầu tư và Báo cáo NCKT là 500m³/ngày đêm;

- Trang 107-111 mô tả thông tin dự án nhưng có lồng ghép việc tính toán các công trình xử lý môi trường đề nghị biên soạn lại cho phù hợp với từng chương mục để thuận lợi trong kiểm tra, đánh giá.

- Các hạng mục xử lý môi trường giai đoạn xây dựng (trang 115) có thể hiện trang bị 03 thùng chứa rác, 01 nhà vệ sinh di động và 06 tháng xử lý 01 lần. Đề nghị xem xét lại cơ sở xác định các số liệu này vì phạm vi công trường 29ha chỉ bố trí số lượng và tần suất như vậy là chưa hợp lý.

- Trang 120 có nêu vị trí đổ thải “*Trong trường hợp lượng phế thải đất đá dư thừa của dự án không đảm bảo cho dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng thì nhà thầu thi công sẽ vận chuyển lượng đất đá này về 03 bãi đổ đá thải*” chưa thống nhất với nội dung nêu tại phần Mở đầu (trang 32), đề nghị giải trình làm rõ, rà soát thống nhất toàn báo cáo. Đồng thời bổ sung thống kê trữ lượng đá dư thừa của dự án và kết quả khảo sát sơ bộ về chất lượng đá có đảm bảo phục vụ được cho dự án đường cao tốc nhằm đảm bảo tính khả thi của phương án đưa ra.

- Bổ sung biện pháp đối với khối lượng đào đá lớn để tận dụng cho dự án đường cao tốc thì cần dự kiến phương án phá đá đảm bảo tính khả thi, tuân thủ theo quy định của pháp luật liên quan; đối với việc đào đắp cần làm rõ biện pháp để ổn định các mái đất, chống sạt lở.

- Mục 1.5.2. Biện pháp thi công giai đoạn thi công xây dựng (trang 124) đề nghị rà soát rút gọn, nêu rõ biện pháp thi công bóc tách lớp đất hữu cơ; thi công phá đá (nổ mìn).

- Đối với việc đánh giá tác động của dự án trong giai đoạn vận hành, Báo cáo mới chỉ đánh giá tác động của các hạng mục nhà ở vận động viên, nhà thi đấu đa năng, nhà tập luyện... được đầu tư trong dự án, chưa thể hiện việc đánh giá tác động của tổng thể dự án khi hạng mục sân vận động (với sức chứa khoảng 25000 chỗ) đi vào hoạt động. Đề nghị xem xét việc đánh giá tác động trong giai đoạn vận hành bao gồm cả khi hạng mục sân vận động đi vào hoạt động để có biện pháp giảm thiểu tác động phù hợp.

- Đề nghị bổ sung thuyết minh vị trí, phương án đấu nối của Dự án với Quốc lộ 1A và đánh giá, biện pháp giảm thiểu các tác động; thống nhất hiện trạng giao thông (trang 45) về tên gọi của Quốc lộ 1A thay vì chỉ ghi là QL1.

- Xem lại tổng mức đầu tư trong báo cáo ĐTM (371,563 tỷ đồng) so với Báo cáo NCKT (501,138 tỷ đồng); rà soát lại thứ tự, tên các bảng biểu cho phù hợp với nội dung thể hiện và các trích dẫn tương ứng khi xem xét các tác động liên quan;

- Trang 129, Bảng 1.11. Tổ chức quản lý, vận hành nêu UBND thị xã Mỹ Hòa dự án phối hợp và giám sát các đơn vị thi công thực hiện, đề nghị chỉnh sửa.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: thiết kế cơ sở về vị trí, hướng tuyến, giải pháp bố trí tuyến, mặt cắt ngang tuyến, các điểm giao cắt, đấu nối nội bộ của hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong dự án (gồm: cấp nước, thoát nước, giao thông, cấp điện, chiếu sáng) đề nghị thực hiện tuân thủ theo quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 832/QĐ-UBND.

c) Chương 2

- Bổ sung tài liệu địa chất khu vực dự án.

- Bổ sung nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án.

- Mục 2.1.1. Điều kiện tự nhiên (trang 133) đề nghị cập nhật số liệu 03 năm gần nhất về điều kiện khí hậu, khí tượng.

- Đề nghị rà soát lại hệ thống sông ngòi ở Lạng Sơn (trang 136) chưa đúng với hiện trạng và diễn giải chi tiết.

- Mục 2.2.3. Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án (trang 151) đề nghị bổ sung mô tả chi tiết và đặc điểm chế độ thủy văn của nguồn tiếp nhận nước thải của dự án.

- Bảng 2.10. Các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện Dự án (trang 152) đề nghị rà soát, bổ sung các yếu tố nhạy

cảm theo quy định; bổ sung thêm đánh giá có bao nhiêu hộ phải di chuyển chỗ ở.

- Bổ sung đánh giá hiện trạng nước sông Kỳ Cùng khu vực điểm xả thải.
- Bổ sung số liệu về khí tượng thủy văn của 3 năm gần nhất.

c) Chương 3

Dự báo tác động: Đề nghị thống nhất thứ tự, cách trình bày các yếu tố tác động của chương 3 với phần tóm tắt đã nêu ở Phần mở đầu

* Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Mục 3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động:
 - + Rà soát lại tên Bảng 3.1 cho phù hợp với nội dung thể hiện.
 - + Trang 154 nêu “Theo bảng 1.5 tại chương 1 của báo cáo thì tổng khối lượng đào đắp, san nền dự án...” tuy nhiên Bảng 1.5 thể hiện nhu cầu sử dụng nước của dự án; số liệu đất đào, đắp không khớp với số liệu nêu tại Bảng 1.4. Khối lượng san nền của dự án (trang 70). Đề nghị rà soát, chỉnh sửa.
 - + Tổng khối lượng đào đắp của dự án khoảng 2,1 triệu m³ (trang 154) nhưng chỉ thực hiện thi công trong 03 tháng, đề nghị xem lại nhận định này vì liên quan tới thời gian phát thải bụi từ hoạt động này;
 - + Tính toán tải lượng bụi (trang 156) có thể hiện toàn bộ 300 ngày/năm là chưa có cơ sở vì mỗi thời điểm khác nhau thì mức độ ảnh hưởng khác nhau (ngày nắng, mưa,...);
 - + Nước rửa xe trang 165 viết: “ước tính mỗi ngày có 06 chuyến xe vào công trường” đề nghị làm rõ cách tính toán.
 - + Đề nghị làm rõ khối lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động GPMB (trang 167), đồng thời thống nhất với nội dung tại phần Mở đầu (tổng khối lượng là 7.250 m³ hay 2.800 m³);
 - + Trang 168 nêu “Thực vật chủ yếu là các loại cây ăn quả” tuy nhiên tại Bảng 1.2. Tổng đất trung dụng của dự án giai đoạn 1 với diện tích 29ha (trang 44) thể hiện phần lớn diện tích sử dụng đất là đất rừng sản xuất, đề nghị làm rõ cơ sở tính toán tổng khối lượng chất thải rắn sinh khối từ phát quang cây cối. Lượng sinh khối ước tính là: “7,5 tấn/ha × 211.ha ≈ 1.582 tấn.” đề nghị rà soát lại diện tích của dự án cho phù hợp
 - + Đề nghị làm rõ phương án đào đá có sử dụng biện pháp nổ mìn không? Nếu có đề nghị đánh giá các tác động liên quan.
 - + Rà soát tiêu chuẩn nhu cầu nước cho sinh hoạt tính 45lít/người/ngày có đảm bảo không (các dự án khác tính từ 60 đến 100 lít).
 - + Tác động do thu hồi đất: đề nghị đánh giá làm ảnh hưởng đến bao nhiêu hộ dân, bao nhiêu hộ dân phải di chuyển chỗ ở, cần xem xét làm rõ tác động của dự án khi bố trí tái định cư trong phạm vi thành phố để đảm bảo quyền lợi của người dân bị ảnh hưởng. Bổ sung tác động của việc thu hồi đất rừng và phương án trồng rừng thay thế
 - + Bổ sung các sự cố liên quan đến sạt lở đất, an ninh trật tự xã hội, dịch bệnh.....và các biện pháp giảm thiểu tương ứng.

- Mục 3.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường:

+ Xem lại việc bố trí nhà vệ sinh di động (trang 178) so với các mô tả ở trên (trang 115).

+ Biện pháp giảm thiểu thoát nước mưa, nước thải xây dựng đề nghị làm rõ kích thước rãnh thu nước; Bổ sung đánh giá về các công trình thoát nước mưa, nước mặt của dự án; Bổ sung đánh giá về Hệ thống thoát nước mưa, nước thải và điểm đấu nối giữa công trình vào hệ thống thoát nước của khu vực bên ngoài dự án.

+ Đề nghị rà soát, thống nhất nội dung báo cáo về vị trí đổ thải, làm rõ các vị trí đổ thải dự kiến có đảm bảo trữ lượng do đã sử dụng cho các dự án khác và đúng chức năng theo quy định hay không? (*ghi chú có các biên bản làm việc kèm theo nhưng chưa thấy trong báo cáo ĐTM*) Việc sử dụng đất đá thải tại chỗ và cho dự án khác cần đảm bảo theo quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản, đề nghị bổ sung vào biện pháp thực hiện.

+ Đề nghị làm rõ vị trí hoặc biện pháp tập kết đất bóc hữu cơ (trang 180) để tái sử dụng sau này; Làm rõ cách thức xử lý phần đất mặt để phục vụ trồng cây cả trong quá trình lưu bãi và trong trường hợp không sử dụng hết cần lưu trữ.

+ Biện pháp giảm thiểu tác động do việc thu hồi đất (trang 187) đề nghị làm rõ hơn việc bố trí tái định cư ở đâu vì quy định mới hiện nay phải thực hiện trước công tác này mới thực hiện dự án; viết cụ thể việc di dân trên địa bàn thành phố hay sang các huyện khác, việc chuyển đổi việc làm hoặc đào tạo nghề sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp,...

+ Biện pháp phòng ngừa sự cố an toàn lao động (trang 188) đề nghị xem xét lại địa bàn xử lý cho phù hợp với địa phương thực hiện dự án; rà soát lại các lỗi này trong toàn bộ báo cáo;

+ Biện pháp phòng ngừa sự cố do mưa lũ (trang 189) cần xem xét lại cho phù hợp với thực tế địa hình thực hiện dự án; giảm thiểu tác động tai nạn giao thông cần xem lại vì điểm giao của dự án với QL1A không thể đặt biển hạn chế tốc độ 5km/h.

+ Đề nghị xem xét, bổ sung phương án sử dụng vật liệu nổ trên cơ sở hiện trạng địa chất khu vực cần giải phóng mặt bằng.

- Bổ sung đánh giá tác động đối với đường điện cao thế chạy qua dự án.

*** Trong giai đoạn vận hành**

- Mục 3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động:

+ Đề nghị rà soát và thống nhất công suất nhà máy xử lý nước thải (trang 198 thể hiện là 500m³/ngày đêm, chưa đồng nhất trong báo cáo).

- Đề nghị kiểm tra lại cách thức tính toán lượng nước mưa chảy tràn (trang 201), trong báo cáo đang tính toán với lượng mưa tháng lớn nhất là 225,3mm/giờ là sai đơn vị và không đúng bản chất của cường độ mưa.

+ Đề nghị bổ sung thêm nguồn trích dẫn để tính toán ra các chất thải nguy hại thống kê tại bảng 3.27 trang 204.

+ Tác động đến tình hình giao thông (trang 205) cần đánh giá kỹ hơn vì khi đi vào hoạt động sẽ có nhiều thời điểm tập trung rất đông người tham gia, việc di chuyển từ trong khu thể thao ra QL1A tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ mất an toàn.

+ Bổ sung các sự cố liên quan đến dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh trật tự xã hội và biện pháp giảm thiểu tương ứng.

+ Đề nghị rà soát, bổ sung đánh giá dự báo chất thải rắn phát sinh giai đoạn vận hành như bùn từ bể tự hoại, lắng cặn từ quá trình nạo vét mương, rãnh thoát nước...

- Mục 3.2.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện trong giai đoạn vận hành dự án:

+ Bổ sung mô tả vị trí, số lượng các bể tự hoại, bể tách dầu mỡ.

+ Trang 211 báo cáo nêu "*Giai đoạn 1 của dự án sẽ xây dựng modul 1 với công suất 250m³ /ngày.đêm theo công nghệ xử lý sinh học*" tuy nhiên tại nội dung phê duyệt dự án không chia tiến độ theo các giai đoạn, đề nghị làm rõ. Đồng thời bổ sung nội dung nêu rõ việc đấu nối hoạt động modul 2 dự kiến cho hoạt động của dự án nào? thống nhất công suất trong toàn bộ báo cáo và phù hợp với Báo cáo NCKT; ngoài ra, trường hợp thiết kế nhiều modul Trạm xử lý nước thải thì cần phải tính toán khả năng mở rộng, kết nối của các modul trong quá trình xây dựng, vận hành sau này.

+ Đối với sự cố nước thải, báo cáo nêu: "*Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hỏng hóc máy móc, thiết bị không thể tiếp tục vận hành, thì trong lúc sửa chữa máy móc/thiết bị nước thải được lưu chứa tại bể điều hòa (có thời gian lưu 4h)*" đề nghị đánh giá khả năng khắc phục các sự cố trạm xử lý nước thải trong thời gian 4h có khả thi không? Nghiên cứu đề xuất giải pháp ứng phó sự cố trong 4h nếu không xử lý được.

+ Các công trình xử lý chất thải nguy hại đề nghị thuyết minh và chỉ rõ vị trí xây dựng, kiểm tra tính phù hợp với các hạng mục trong Báo cáo NCKT đã có hay chưa.

+ Việc đảm bảo an ninh trật tự (trang 221) cần xem xét lại cho phù hợp với công tác quản lý vận hành (trang 130);

+ Kiểm tra lại biện pháp PCCC cho khu dân cư vì dự án này không có khu dân cư?

- Thống nhất quy chuẩn xả nước thải đạt cột A trong toàn báo cáo.

d) Chương 4. Bổ sung phương án bồi hoàn đa dạng sinh học.

e) Chương 5

- Mục 5.1.4. Chương trình quản lý môi trường (trang 229) nêu "*Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và xây dựng một chương trình nhằm quản lý các vấn đề bảo vệ môi trường cho các giai đoạn chuẩn bị, xây dựng, vận hành của dự án*".

Tuy nhiên tại trang 130 nêu tổ chức quản lý và thực hiện dự án giai đoạn vận hành "*Chủ đầu tư sẽ bàn giao lại cho các đơn vị chức năng quản lý. Các đơn vị này sẽ có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo dưỡng công trình tuân theo các quy định hiện hành. Những vấn đề phát sinh liên quan đến cơ quan nào sẽ do cơ quan đó thực hiện*".

Đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung cho thống nhất; báo cáo làm rõ, cụ thể về trách nhiệm của Chủ đầu tư về chất lượng, bảo hành và chuyển giao công trình. Trách nhiệm của đơn vị nhận bàn giao, khai thác, vận hành dự án.

- Theo hồ sơ phê duyệt dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 500m³/ngày.đêm, đề nghị rà soát, bổ sung phương án quan trắc nước thải theo quy định tại Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

*** Chương 6**

Mục 6.2. kết quả tham vấn cộng đồng (trang 238), đề nghị nêu rõ có bao nhiêu hộ dân chịu tác động trực tiếp bởi dự án; toàn bộ các hộ dân bị chịu tác động đã được tham vấn đủ hay chưa?

*** Phụ lục, tài liệu kèm theo**

- Bổ sung sơ đồ thể hiện riêng về vị trí bố trí các công trình bảo vệ môi trường của dự án; bản vẽ đối với các công trình xử lý chất thải

- Bổ sung các bản vẽ liên quan thể hiện vị trí, kích thước, hướng thoát nước hạng mục thoát nước mưa, nước thải của dự án...

- Bổ sung văn bản chấp thuận của đơn vị quản lý đường điện cao thế và tuyến đường Quốc lộ 1 A khi di chuyển và đấu nối giao thông.

- Đề nghị rà soát các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường tại Báo cáo nghiên cứu khả thi, đảm bảo thống nhất với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường./.